

# NHỮNG TÁC PHẨM SỬ HỌC TIÊU BIỂU THỜI LÊ SƠ (1428-1527)

HÀ MẠNH KHOA\*

Trong khoảng 100 năm, nước Đại Việt thời Lê sơ từ năm 1428 đến năm 1527 đã có những bước phát triển vượt bậc về chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa, xã hội... trở thành một quốc gia hùng mạnh ở khu vực.

Một dấu ấn khẳng định cho sự phát triển trước đó chưa từng có là những thành tựu về nghệ thuật và khoa học kỹ thuật. Trong các thành tựu đó phải kể đến các công trình sử học tiêu biểu như: *Lam Sơn thực lục*; *Sử ký tục biên*; *Đại Việt sử ký toàn thư*; *Việt giám thông khảo*; *Việt giám thông khảo tổng luận*...

Những công trình sử học đó không chỉ là bức tranh phản ánh sự thịnh vượng của đất nước mà còn minh chứng cho đường lối xây dựng và phát triển đất nước, coi trọng những giá trị bền vững của truyền thống xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung và lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc nói riêng đã góp phần tạo dựng nên Vương triều Lê - một vương triều tồn tại lâu đời nhất trong lịch sử Việt Nam thời trung đại.

## 1. *Lam Sơn thực lục*

### 1.1. Tác giả

*Lam Sơn thực lục* là tác phẩm văn xuôi bằng chữ Hán được hoàn thành ngày mồng

6 tháng 12 năm Thuận Thiên thứ 4 (9-1-1432), kể lại quá trình khởi nghĩa đánh bại quân Minh xâm lược của nghĩa quân Lam Sơn do Lê Thái Tổ tổ chức và lãnh đạo. *Lam Sơn thực lục* không ghi tên tác giả. Về tác giả của *Lam Sơn thực lục* cơ bản có các ý kiến như sau:

- Lê Thái tổ “làm bài tựa” và sai văn thân “soạn”.

*Đại Việt sử ký toàn thư* chép: “Tháng 12, ngày mồng 6, vua sai làm sách *Lam Sơn thực lục*, vua tự làm bài tựa, ký là *Lam Sơn động chủ*” (1).

Lê Quý Đôn trong sách *Đại Việt thông sử* chép về *Lam Sơn thực lục*: “Tháng 12, vua sai các vị nho thần soạn quyển *Lam Sơn thực lục*, vua làm bài tựa”, “Vua Lê Thái Tổ triều ta ngự chế, ghi việc từ khởi nghĩa cho đến khi bình định xong giặc Ngô” (2).

*Khâm định Việt sử thông giám cương mục* chép như sau: “Tháng 12, sách *Lam Sơn thực lục* làm xong. Trước kia, nhà vua sai cho thần soạn cuốn *Lam Sơn thực lục*, trình bày công đức chúa cha và những nỗi gian nan gây dựng cơ nghiệp đế vương. Đến đây, sách làm xong, nhà vua để tựa đặt ở đầu sách, tự hiệu là *Lam Sơn động chủ*” (3). Như vậy, *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, cho rằng Lê Thái tổ là

\* PGS. TS Viện Sử học

người “sai” nho thân viết và là người “làm đề tựa” cho *Lam Sơn thực lục*.

Như vậy, *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* và Lê Quý Đôn, cho rằng tác phẩm *Lam Sơn thực lục* Lê Thái Tổ “làm đề tựa” còn nội dung chính thì “sai” soạn.

- Lê Thái tổ là tác giả

Phan Huy Chú cho rằng chính Lê Thái Tổ là tác giả “*Lam Sơn thực lục*”: “Lê Thái Tổ ngự chế, ghi chép việc từ khi khởi binh đến khi bình Ngô. Bản cũ sao chép nhiều chỗ lầm lẫn, trong đời Vĩnh Trị bọn nho thân Hồ Sĩ Dương vâng mệnh sửa lại” (4).

Theo Trần Văn Giáp: “Trong thời gian khởi nghĩa ở Lam Sơn, Lê Lợi tự tay ghi chép lấy các sự việc xảy ra, gọi là tập sách *Lam Sơn ký*. Đến khi đã đuổi hết quân Minh ra khỏi bờ cõi, lên làm vua, sai các sử thần trong đó có Nguyễn Trãi, Phan Phu Tiên, Lý Tử Cấu... đem sách *Lam Sơn ký* ấy ra sửa lại lời văn, làm thành sách *Lam Sơn thực lục*, *Lê lợi tự làm bài tựa*, cho nên có chữ “*Nãi bút vu thư*” (5) và sau lại có câu “*Đế mệnh tác*”. Vậy tác giả chính của sách *Lam Sơn thực lục* là Lê Lợi” (6).

Trong bản *Lam-sơn Thực lục* bản mới phát hiện, do Nguyễn Diên Niên khảo chứng và Lê Văn Uông chủ dịch đã viết: “*Lam sơn thực lục* là một bản di chúc chính trị của Lê Lợi viết cho con cháu”(7) và cho rằng chính Lê Thái tổ là tác giả của *Lam-sơn Thực lục*.

- Nguyễn Trãi là tác giả

Mạc Bảo Thân, trong lời Bạt khi dịch “*Lam sơn thực lục*” cho rằng qua so sánh giữa đoạn đầu Văn bia Vĩnh Lăng và đoạn đầu “*Lam-sơn thực lục*” thì tác giả “*Lam-sơn thực lục*” là Nguyễn Trãi (8).

Nguyễn Đông Chi trong “*Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam* (quyển II) và Văn Tân trong “*Vài ý kiến về Lam Sơn thực lục. Ai là tác giả Lam Sơn thực lục? Có chỗ nào*

*thêm bớt?*” cho rằng tác giả *Lam Sơn thực lục* là Nguyễn Trãi” (9).

Tuy vậy, phần lớn các nhà nghiên cứu đương đại, khi tiếp xúc với *Lam Sơn thực lục* đã đối chiếu với các tác phẩm của Nguyễn Trãi như *Văn bia Vĩnh Lăng*, *Bình Ngô đại cáo* và dẫn ra những chỗ giống nhau giữa các tác phẩm này cho nên cho rằng Nguyễn Trãi mới chính là tác giả *Lam Sơn thực lục*.

*Lịch sử Việt Nam*, tập 4, Nhà xuất bản Khoa học xã hội ấn hành năm 2017 (Tạ Ngọc Liên chủ biên) đã viết: *Lam Sơn thực lục* là cuốn sách ghi chép thực về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Bình Định vương Lê Lợi lãnh đạo, từ lúc dựng cờ dấy binh đến khi thắng lợi hoàn toàn. Sách này do Thái Tổ Lê Lợi sai nho thân soạn vào năm Thuận Thiên thứ tư (1432) và nhà vua thân viết Bài tựa, ký tên là Lam Sơn động chủ. *Lam Sơn thực lục* là tác phẩm sử ra đời sớm nhất dưới triều Lê và mang dấu ấn vương triều (10). Như vậy, trong *Lam Sơn thực lục* chỉ có Bài tựa là do vua Lê Thái tổ viết.

Tóm lại, Lê Thái Tổ sai Nguyễn Trãi soạn *Lam Sơn thực lục* theo tư tưởng chỉ đạo và những ghi chép cùng lời kể của Lê Thái Tổ. Cùng với Nguyễn Trãi có sự tham gia của một số người khác. Tác phẩm *Lam Sơn thực lục* ngày nay chúng ta đang sử dụng đã được các đời sau tu sửa và bản đầu tiên đã thất truyền.

## 1.2. Nội dung

*Lam Sơn thực lục* bao gồm:

- Lời tựa của vua Lê Thái Tổ.
- Phần thứ nhất kể lại thân thế của nhà vua và chuyện từ buổi đầu khởi nghĩa cho đến thời điểm nghĩa quân bao vây thành Nghệ An sau khi thắng trận Bồ Ai, từ năm 1418 đến năm 1424.
- Phần thứ 2 kể lại chuyện đánh quân Minh từ năm 1424 đến khi quân Minh rút quân về nước năm 1428.

- Phần thứ 3 kể về việc sửa sang nước nhà sau chiến thắng, chép bản Bình Ngô Đại Cáo và lời tổng kết của vua Lê Thái Tổ.

### 1.3. Văn bản

Về mặt văn bản, chúng ta hiện có tất cả 6 bộ *Lam Sơn thực lục* bằng chữ Hán, (không kể đến *Lam Sơn thực lục* do Nguyễn Diên Niên sưu tầm được gần đây). Đó là các bản mang ký hiệu A.26 và VHv. 1695 và A.26, A.1369, A.2795 (Thư viện nghiên cứu Hán Nôm). Trong thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm hiện nay còn một bộ *Lam Sơn thực lục* nữa mang ký hiệu VHv.1471. Giữa các bộ sách có sự khác nhau không ít, đôi khi sự khác nhau đó không còn ở câu chữ mà là cả những đoạn dài. Đến nay chúng ta vẫn chưa tìm được và xác định được bản *Lam Sơn thực lục* nào là bản được biên soạn vào năm 1432. Điều đáng lưu ý là tất cả các bản *Lam Sơn thực lục* vừa nêu, đều ở dạng viết tay.

Vào năm Bính Thìn (1676) đời vua Lê Hy Tông, niên hiệu Vĩnh Trị nguyên niên, Hồ Sĩ Dương được lệnh của chúa Tây Vương (Trịnh Tạc) đã tiến hành *Trùng san Lam Sơn thực lục*. Khi tiến hành công việc quan trọng này ông đã viết như sau: “Cho là bản sách cũ tuy có sao lại, trong đó còn có nhiều chỗ sai lầm, lược bớt đi, khó lòng hiểu hết. Nay muốn dọn lại cho thật đúng, đem khắc vào bản gỗ, để cho công nghiệp của tiên đế lại được rõ rệt ở đời, nhà vua bèn sai chúng tôi xem thêm sách cũ của các nhà biên chép mà sửa nó lại; chỗ nào lầm thì chữa cho đúng; chỗ nào sót thì chép thêm vào, cho được tiện để truyền rộng rãi. Chúng tôi kính vâng lệnh nhà vua, hết sức tìm tòi xem xét và thêm những chỗ thiếu sót, tập lại thành sách, kính cẩn chép lại dâng lên, để nhà vua và được ban tên gọi là “*Trùng san Lam Sơn thực lục*” liền sai thợ đem khắc ván in để

lưu tại mãi mãi sau này, khiến cho mọi người trong thiên hạ, biết rõ công nghiệp bình Ngô phục quốc của Tiên-đế” (11).

Lê Quý Đôn chép trong sách *Đại Việt thông sử*: “Vua Lê Thái Tổ triều ta ngự chế, ghi việc từ khởi nghĩa cho đến khi bình định xong giặc Ngô. Bản cũ hãy còn, nhưng các nhà (công thần) sao chép có nhiều chữ sai. Bản in ngày nay là trong năm Vĩnh Trị (1676-1680), các nho thần đã vâng mệnh vua đính chính, chỉ căn cứ vào hiểu biết của mình, lấy ý riêng mà sửa chữa, thêm bớt, sai mất cả sự thực, không phải là toàn thư (nguyên bản sách cũ)” (12). Riêng Trần Văn Giáp trong cuốn *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm* có ghi mấy chục năm trước, ông được xem một bản sách in, đề là “*Trùng san Lam Sơn thực lục*” và có ghi rõ quê người thợ khắc, thì bản này theo ông “nay cũng đã mất” rồi (13).

Như vậy, về văn bản cho đến nay chúng ta chưa tìm thấy bản *Lam Sơn thực lục* làm năm 1432, bản ngày nay được sử dụng là bản đã chỉnh sửa vào khoảng năm Vĩnh Trị (1676-1680) và “sau Hồ Sĩ Dương chúng ta ngờ rằng *Lam Sơn thực lục* còn bị sửa chữa nữa” (14).

### 1.4. Đánh giá

Mặc dù chưa tìm thấy bản *Lam Sơn thực lục* được biên soạn đầu tiên, nhưng những gì còn được ghi lại trong *Lam Sơn thực lục* mà chúng ta hiện có là những giá trị vô giá, ghi lại một cách trung thực lịch sử 10 năm nghĩa quân Lam Sơn quật khởi chống giặc Minh, giành lại độc lập và chủ quyền cho dân tộc. Có thể tìm thấy nơi đây vai trò và vị trí cao nhất của anh hùng dân tộc Lê Lợi cùng ý chí quật cường của cả dân tộc trong cuộc đấu tranh giải phóng đất nước, giành độc lập tự do ở thế kỷ XV. Với Lê Lợi và khởi nghĩa Lam Sơn đã mở ra

một thời kỳ phát triển rực rỡ nhất trong lịch sử nước ta thời trung đại. *Lam Sơn thực lục* vì thế là nguồn tài liệu quan trọng để nhận thức một giai đoạn lịch sử quan trọng từ “khởi nghĩa cho đến khi bình định xong giặc Ngô” (15), khởi nguồn cho một thời kỳ phát triển rực rỡ của dân tộc và đất nước.

Một số sử gia thời xưa như Lê Tung đã nhận xét: *Lam Sơn thực lục* không chỗ nào không là đạo tu tề trị bình (18). Còn Phan Huy Chú đã viết về “*Lam Sơn thực lục*” như sau: “Ôi ! Quyển *Lam Sơn thực lục* này không nói chuyện hoang đường như *Linh Nam trích quái*, không chép những điều quái loạn như *Việt điện u linh tập*, chỉ thêm vào bớt đi cho đúng sự thực, để rõ chính thống và làm sáng tỏ để nghiệp mà thôi. Sẽ thấy huân nghiệp của tổ tông tỏ rõ ở sách chép, công lao của tổ tông rực rỡ trong sử xanh, công ấy đức ấy chối lợi nghìn đời vậy” (16).

Văn Tân đã nhận xét về tác phẩm này như sau: “*Lam Sơn Thực Lục* là quyển sách xưa nhất về khởi nghĩa Lam Sơn. Có thể nói đó là nguồn gốc các tài liệu lịch sử về cuộc kháng chiến chống quân Minh trong giai đoạn lịch sử từ năm 1418 đến năm 1428 (17).

*Lam Sơn thực lục* - một tác phẩm sử học đầu tiên của triều Lê Sơ do chính Lê Lợi - Lê Thái Tổ người tạo dựng vương triều này là “Tổng chủ biên” không chỉ định hướng tư tưởng, mục tiêu, cung cấp những tư liệu thiết yếu nhất, trực tiếp viết lời “Tựa” mà còn lựa chọn một đội ngũ văn thân tài ba đứng đầu là Nguyễn Trãi trực tiếp biên soạn. Cho dù hiện nay chúng ta chưa tìm thấy *Lam Sơn thực lục* biên soạn xong năm 1432, nhưng những gì của *Lam Sơn thực lục* của các thế hệ sau gìn giữ được và truyền bá đến ngày nay là nguồn sử liệu vô giá để không chỉ những người nghiên cứu

sử học mà các ngành khoa học xã hội, nhân văn khác tìm hiểu về “đất nước trong 20 năm Minh thuộc” về khởi nghĩa Lam Sơn và Anh hùng dân tộc Lê Lợi.

## 2. Đại Việt sử ký toàn thư

### 2.1. Tác giả

Ngô Sĩ Liên, người làng Chúc Lý, huyện Chương Đức nay là làng Ngọc Giả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Đời Lê Thái Tông, niên hiệu Đại Bảo năm thứ 3 (1442), Ngô Sĩ Liên đỗ Tam giáp đồng Tiến sĩ. Ông làm quan trải các triều Lê Thái Tông (1433-1442), Lê Nhân Tông (1442-1459), Lê Thánh Tông (1460-1497).

Đời vua Lê Thánh Tông, niên hiệu Hồng Đức thứ 10 (1479) khi đang giữ chức Lễ bộ Hữu thị lang Triều liệt đại phu kiêm Quốc Tử Giám tư nghiệp, kiêm Sử quán Tu soạn, Ngô Sĩ Liên được giao biên soạn cuốn *Đại Việt Sử ký toàn thư*: “Kỷ Hội, (Hồng Đức) năm thứ 10 (1479), sai Sử quan tu soạn Ngô Sĩ Liên soạn bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* 15 quyển” (18).

Trước khi Ngô Sĩ Liên được giao biên soạn cuốn *Đại Việt Sử ký toàn thư* thì vào năm: “Ất Hợi, (Diên Ninh) năm thứ 2 (1455), vua Lê Nhân Tông sai Phan Phu Tiên (19) soạn bộ *Đại Việt sử ký*, từ thời Trần Thái Tông đến khi người Minh về nước gồm 10 quyển” (20). Bộ sách đó còn gọi là *Sử ký tục biên* (21). *Đại Việt Sử ký toàn thư* do Ngô Sĩ Liên biên soạn là cuốn sách khảo xét, đính chính lại hai sách *Đại Việt Sử ký* của Lê Văn Hưu (22) và *Đại Việt sử ký* hay *Sử ký tục biên* của Phan Phu Tiên, thêm vào Ngoại kỷ tất cả là 15 quyển.

Bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* ngày nay đang sử dụng là một công trình tập đại thành nhiều bộ sử do nhiều nhà sử học của các đời biên soạn, từ Lê Văn Hưu đời Trần, qua Phan Phu Tiên, Ngô Sĩ Liên, Vũ

Quyển đời Lê sơ, đến Phạm Công Trứ, Lê Hy đời Lê Trung hưng, cùng những người cộng sự với họ (23). Theo bản in từ ván khắc năm Chính Hoà thứ 18 (1697) mang danh hiệu bản in Nội các quan bản - từ đây gọi tắt là bản Chính Hoà - bộ sử này gồm quyển thứ 24 quyển, biên chép một cách hệ thống lịch sử dân tộc từ họ Hồng Bàng đến năm 1675.

### 2.2. Tác phẩm

Bộ quốc sử này hoàn thành vào khoảng tháng một năm Kỷ Hợi, niên hiệu Hồng Đức thứ 10 (tức là ngày 13 tháng 12 năm 1479), bao quát lịch sử Việt Nam trong hơn bốn thiên niên kỷ, bắt đầu từ một thời điểm truyền thuyết 2879 TrCN, dừng lại ở sự kiện quân Minh rút về Trung Quốc năm 1427. Bộ sử này được đặt tên là *Đại Việt sử ký toàn thư*. Tuy đã hoàn thành, nhưng công trình sử học này của Ngô Sĩ Liên chưa được khắc in để phát hành mà vẫn nằm lại trong Tủ quán của triều đình dưới dạng bản thảo viết tay.

Bố cục của *Đại Việt Sử ký toàn thư* do Ngô Sĩ Liên soạn gồm 15 quyển.

Từ Hồng Bàng thị đến hết năm 938 Ngô Vương Quyền đại phá quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, gồm 5 quyển gọi là Ngoại kỷ.

Quyển 1: Kỷ họ Hồng Bàng; Kỷ họ Thục

Quyển 2: Kỷ họ Triệu

Quyển 3: Kỷ thuộc Tây Hán; Kỷ Trưng Nữ Vương; Kỷ thuộc Đông Hán; Kỷ Sĩ Vương

Quyển 4: Kỷ thuộc Ngô-Tấn-Tống-Tề-Lương; Kỷ tiên Lý; Kỷ Triệu Việt vương; Kỷ Hậu lý

Quyển 5: Kỷ thuộc Tùy - Đường; Kỷ họ Ngô

Từ Đinh Tiên Hoàng đến Lê Thái Tổ 10 quyển bắt đầu từ năm 939, năm thành lập nhà Ngô đến hết năm 1427, năm thắng

lợi của khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo, kết thúc sự thống trị của nhà Minh gọi là Bản kỷ gồm 10 quyển.

Quyển 1: Kỷ nhà Đinh, Kỷ nhà Lê

Quyển 2: Kỷ nhà Lý: Thái Tổ, Thái Tông

Quyển 3: Thánh Tông, Nhân Tông

Quyển 4: Anh Tông, Cao Tông, Huệ Tông, Chiêu Hoàng

Quyển 5: Kỷ nhà Trần, Thái Tông, Thánh Tông, Nhân Tông

Quyển 6: Anh Tông, Minh Tông

Quyển 7: Hiến Tông, Dụ Tông, Nghệ Tông, Duệ Tông

Quyển 8: Phế Đế, Thuận Tông, Thiếu Đế, Hồ Quý Ly, Hồ Hán Thương

Quyển 9: Kỷ Hậu Trần, kỷ thuộc Minh

Quyển 10: Kỷ Lê Hoàng Triều: Thái Tổ

### 2.3. Đánh giá

Ngô Sĩ Liên đã dựa vào hai bộ sử của Lê Văn Hưu và Phan Phu Tiên để soạn *Đại Việt sử ký toàn thư*. Ngô Sĩ Liên cho rằng hai bộ sách của Lê Văn Hưu và Phan Phu Tiên tuy "rõ ràng, có thể xem được" nhưng "ghi chép còn có chỗ chưa đủ, nghĩa lệ còn có chỗ chưa đáng, văn tự còn có chỗ chưa ổn, người đọc không khỏi có chỗ còn chưa vừa ý" (24). Do vậy, Ngô Sĩ Liên đã sửa chữa chép lại hai bộ sách này "có việc nào sót quên thì bổ sung thêm vào, có lệ nào chưa đúng thì cải chính lại, văn có chỗ nào chưa ổn thì đổi đi, gián hoặc có việc hay dở có thể khuyên răn được thì góp thêm ý kiến què mùa ở sau" (25). Ngô Sĩ Liên cũng giữ lại cho bộ sử nhiều lời bình của Lê Văn Hưu và Phan Phu Tiên về các sự kiện lịch sử. Không chỉ sửa chữa, Ngô Sĩ Liên còn bổ sung vào nội dung lịch sử Việt Nam thời đại họ Hồng Bàng, trở thành thời đại đầu tiên trong lịch sử thay vì nhà Triệu như trong *Đại Việt sử ký* của Lê Văn Hưu. Trong quá trình biên soạn, bên cạnh các bộ chính

sử trước đó và sử sách Trung Quốc, Ngô Sĩ Liên cũng đã thu thập tư liệu từ nhiều nguồn khác, bao gồm dã sử, các bản truyện trong *Việt điện u linh tập* hay *Lĩnh Nam chích quái* cùng với những lời truyền tụng. Tuy là truyền thuyết và truyện dân gian nhưng vẫn được Ngô Sĩ Liên xem là nguồn sử liệu đáng tin cậy. Đây là lần đầu tiên các nguồn tư liệu này được một nhà sử học Việt Nam sử dụng trong tác phẩm lịch sử.

Một điểm nổi bật của Ngô Sĩ Liên là nhà sử học đầu tiên đã dựa vào truyền thuyết và dã sử, đưa thời đại mở nước từ thời Kinh Dương Vương, qua Hùng Vương, An Dương Vương vào bộ chính sử của dân tộc. Về mặt sử liệu, *Đại Việt sử ký toàn thư* đã thu thập và trình bày một cách có hệ thống, theo lối biên niên, những tư liệu về lịch sử Việt Nam trong một thời kì phát triển dài từ buổi đầu dựng nước cho đến đầu thế kỉ XV.

Từ nội dung trong bản Chính Hòa, có thể nhận thấy “Dấu ấn” của Ngô Sĩ Liên để lại trong bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* do ông biên soạn được người sau kế thừa như sau: Ngô Sĩ Liên đã đặt tên sách là *Đại Việt sử ký toàn thư* và cấu trúc bộ sách gồm hai phần là *Ngoại kỷ* và *Bản kỷ*. Trong lần biên soạn này, Ngô Sĩ Liên đã “xác định cấu trúc của bộ sử gồm 2 phần *Ngoại kỷ* và *Bản kỷ*, tu sửa lại 2 bộ sử của Lê Văn Hưu và Phan Phu Tiên và sắp xếp lại thành gồm 15 quyển và viết thêm quyển 1 *Ngoại kỷ*, viết thêm những lời bình luận gồm 174 đoạn trích dẫn những lời bình luận lịch sử được giữ lại dưới đề mục” *Sử thần Ngô Sĩ Liên viết*” trong bản Chính Hòa (26).

*Đại Việt sử ký toàn thư* nổi bật lên một giá trị lớn lao. Đó là niềm tự hào dân tộc, là tinh thần yêu nước và ý thức trách nhiệm sâu sắc đối với độc lập chủ quyền đất nước của tác giả bộ Quốc sử. Với tinh thần và ý thức đó, Ngô Sĩ Liên đã đi đến những nhận

định tổng quát rất mực tự hào đối với lịch sử dân tộc: “Nước Đại Việt ở phía Nam Ngũ Lĩnh, thế là trời đã phân chia giới hạn Nam - Bắc. Thủy tổ của ta là dòng dõi họ Thần Nông, thế là trời sinh ra chân chúa, có thể cùng với Bắc triều mỗi bên làm đế một phương” (27).

Bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* gồm 15 quyển (bản) do Ngô Sĩ Liên biên soạn năm 1479, cho dù tập sách này đến nay không còn đầy đủ, nhưng có tác dụng vô cùng lớn lao là đặt nền móng cho công tác biên soạn lịch sử Việt Nam, đó là “đã được định hình về cấu trúc và xác lập về quan điểm viết sử” (28).

Từ *Đại Việt sử ký* biên soạn đời Trần Thánh Tông của Lê Văn Hưu, *Đại Việt sử ký* hay *Sử ký tục biên* của Phan Phu Tiên đến *Đại Việt sử ký toàn thư* của Ngô Sĩ Liên biên soạn đời Lê Thánh Tông và *Đại Việt sử ký toàn thư*, bản khắc in năm 1697... là bộ chính sử Việt Nam xưa nhất còn tồn tại nguyên vẹn đến ngày nay, là di sản vô giá của văn hóa dân tộc Việt Nam, là kho tư liệu phong phú không những cần thiết cho ngành sử học mà còn giúp ích cho nhiều ngành khoa học xã hội khác nữa và cũng là một bộ sử có giá trị văn học. Các bộ quốc sử sau này của Việt Nam như *Đại Việt sử ký tiền biên*, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* đều được biên soạn dựa trên cơ sở của *Đại Việt sử ký toàn thư*.

Bên cạnh giá trị lịch sử, *Đại Việt sử ký toàn thư* cũng được coi là một tác phẩm quan trọng của văn học Việt Nam bởi vì Ngô Sĩ Liên thường cung cấp thêm thông tin về nhân vật lịch sử được đề cập bằng những câu chuyện bổ sung được viết giống như một tác phẩm văn học. Có thể nói bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* là một cống hiến to lớn của Ngô Sĩ Liên vào kho tàng văn hóa dân tộc Việt Nam. Cuốn sử này góp

phần vào việc tăng sự hiểu biết lịch sử đất nước Việt Nam qua các thời kỳ đồng thời cũng là một tư liệu quý giá giúp cho công tác bảo tồn, bảo tàng và khảo cổ học.

Các nhà nghiên cứu sau này nhận định rằng, *Đại Việt Sử ký toàn thư* dù có những hạn chế nhất định, nhưng với những giá trị lớn về lịch sử, về tư liệu và những tư tưởng của nó, là một di sản quý giá của nền văn hóa dân tộc.

### 3. Đại Việt thông giám thông khảo (29)

#### 3.1. Tác giả

Sau khi Ngô Sĩ Liên hoàn thành *Đại Việt sử ký toàn thư* năm 1479 đến năm Tân Mùi, (Hong Thuận) năm thứ 3 (1511) (30): "Bình bộ thượng thư, Quốc tử giám tư nghiệp kiêm sử quan Đô tổng đài Vũ Quỳnh (người xã Mộ Trạch, huyện Đường Yên) dâng bộ *Đại Việt thông giám thông khảo* chép từ Hồng Bàng thị đến Mười hai sứ quân về trước làm Ngoại kỷ, từ Đinh Tiên Hoàng đến năm đầu Thái Tổ Cao Hoàng Đế bản triều đại định thiên hạ làm Bản kỷ, đều chép tường tận theo lối kỷ niên các triều đại, gồm 26 quyển (31).

Wũ Quỳnh (1452-1516), sinh tại làng Mộ Trạch, huyện Đường An, phủ Thượng Hồng, nay là làng Mộ Trạch, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, Hải Dương. Năm 1478, Vũ Quỳnh đỗ tiến sĩ khoa Mậu Tuất niên hiệu Hồng Đức thứ 9 (1478) dưới triều vua Lê Thánh Tông. Trong sự nghiệp làm quan của mình, ông từng giữ các chức vụ Thượng thư các bộ: bộ Công, bộ Binh, bộ Lễ và Tư nghiệp Quốc tử giám và Sử quan đô tổng tài. Vũ Quỳnh mất năm 1516 thời Lê Chiêu Tông, thọ 65 tuổi.

Năm 1511, dưới thời vua Lê Tương Dực với cương vị Sử quan đô tổng tài Vũ Quỳnh soạn xong bộ *Đại Việt thông giám thông khảo* thường được gọi tắt là *Đại Việt thông*

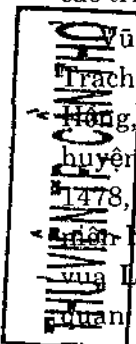
*giám*, chép từ thời Hồng Bàng đến năm đầu Lê Thái Tổ, gồm 26 quyển.

#### 3.2. Tác phẩm

Theo *Toàn thư*, năm Hồng Thuận thứ 3 (1511) "Bình bộ thượng thư, Quốc tử giám tư nghiệp kiêm sử quan Đô tổng tài Vũ Quỳnh dâng bộ *Đại Việt thông giám thông khảo*. Nội dung của tập sách này là chép từ Hồng Bàng thị đến 12 sứ quân về trước làm Ngoại kỷ, từ Đinh Tiên Hoàng đến năm đầu Thái Tổ Cao hoàng đế bản triều đại định thiên hạ làm Bản kỷ, đều chép tường tận theo lối kỷ niên các triều đại. Tập sách này gồm 26 quyển nhưng đã thất lạc. Lê Tương Dực đã sai Bí thư giám Hoàng Khu chép thêm một bản bộ sử của Vũ Quỳnh "để truyền lại lâu dài". Nhưng về sau đó bộ sử này bị thất truyền (32).

Theo các nhà nghiên cứu thì nội dung và thời gian thì bộ *Đại Việt thông giám thông khảo* của Vũ Quỳnh cũng tương tự bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* do Ngô Sĩ Liên soạn năm 1479, đó là từ Hồng Bàng đến Lê Thái Tổ. Tuy nhiên về phân chia các tập sách thì Ngô Sĩ Liên là 15 quyển còn của Vũ Quỳnh là 26 quyển. Về phân kỳ lịch sử, Phạm Công Trứ cho rằng: phân ranh giới giữa Ngoại kỷ và Bản kỷ thì Vũ Quỳnh có quan điểm khác với Ngô Sĩ Liên. Theo Phạm Công Trứ sau này cho biết, bộ sử của Vũ Quỳnh chép từ thời Hồng Bàng đến đến thời 12 sứ quân là ngoại kỷ và từ thời Đinh Tiên Hoàng đến năm đầu Thái Tổ Cao Hoàng đế bản triều đại định thiên hạ làm Bản kỷ (33) và sau này Phạm Công Trứ cũng đã ảnh hưởng quan điểm này của Vũ Quỳnh và chép mở đầu phần Bản kỷ cũng từ triều Đinh.

*Đại Việt thông giám thông khảo* của Vũ Quỳnh là một công trình sử học thời Lê Thánh Tông, có sự tiếp nối và phát triển



của *Đại Việt sử ký toàn thư* do Ngô Sĩ Liên biên soạn đã được các thế hệ đánh giá cao và kế thừa trong các công trình sử học tiếp sau. Trong *Lịch triều hiến chương loại chí*, Phan Huy Chú đã nhắc lại lời nhận xét của Lê Nại (34) khen là quy mô đúng với kinh, trùng với sử (35). Với *Đại Việt thông giám thông khảo* có thể coi đây là một đóng góp cụ thể của Vũ Quỳnh vào việc hoàn thành cấu trúc của bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* (36).

#### 4. Đại Việt thông giám tổng luận

Sau khi Vũ Quỳnh soạn xong *Đại Việt thông giám thông khảo*, Vua Lê Tương Dực lại sai Lê Tung soạn *Đại Việt thông giám tổng luận*: “Giáp Tuất, (Hong Thuận) năm thứ 6 (1514), Mùa thu, tháng 9, (10/1514) sai thiếu bảo Lễ bộ thượng thư kiêm Đông các đại học sĩ, kiêm Quốc tử giám tế tửu tri kinh diên sự Đôn Thư bá Lê Tung soạn bài *Đại Việt thông giám tổng luận*” (37).

##### 4.1. Tác giả

Lê Tung sinh năm 1452, mất năm 1514. Tên thật là Dương Bang Bản, sau vì có nhiều công lao nên được vua Lê ban họ vua và đổi tên Tung nên sử sách đều chép là Lê Tung. Lê Tung quê xã An Cừ (có sách chép là An Lạc) nay thuộc thôn Cháy, xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Lê Tung thi đỗ Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân, khoa Giáp Thìn niên hiệu Hồng Đức thứ 15 (1484) năm 33 tuổi. Ông liên tục làm quan trong 5 triều vua: Lê Thánh Tông (1460-1497), Lê Hiến Tông (1497-1504), Lê Túc Tông (1504), Lê Uy Mục (1505-1509), Lê Tương Dực (1509 - 1516). Dưới thời vua Lê Tương Dực ông giữ chức Thiếu bảo bộ Lễ Thượng thư, Đông các Đại học sĩ kiêm Quốc tử giám tế tửu.

##### 4.2. Tác phẩm

Theo chỉ dụ của vua Lê Tương Dực, năm 1514, Lê Tung, biên soạn *Việt giám thông*

*khảo tổng luận* trên cơ sở *Đại Việt thông giám thông khảo* của Vũ Quỳnh.

Nội dung của sách là tóm tắt những điều quan trọng của bộ *Đại Việt thông giám thông khảo* do Vũ Quỳnh biên soạn, có kèm theo lời phê phán của sử thần Lê Tung.

Theo ghi chép của Phan Huy Chú thì: “Vũ Quỳnh tiến sách *Thông Khảo*, Tương Dực Đế muốn nhặt những điều cốt yếu để làm tổng luận cho tiện xem, mới sai Lê Tung làm sách này” (38).

Năm 1697, khi khắc in bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* thì *Việt giám thông khảo tổng luận* của Lê Tung được đưa vào *Quyển thủ* của bộ *Toàn thư* (39).

Tác phẩm tuy không dài nhưng đã tóm tắt một cách cô đọng, xúc tích lịch sử nước ta từ Kinh Dương Vương đến những năm đầu thời Lê Sơ. Đặc biệt, khác với lối biên niên sử thông thường, nặng nề ghi chép sự kiện của các triều vua, Lê Tung chỉ nêu những nét tiêu biểu của từng thời kỳ, từng thời đại trên tinh thần khen, chê thẳng thắn, nghiêm túc. Lê Tung nêu mục đích viết “*Việt giám thông khảo tổng luận*” là để “*nghiên cứu trị đạo, đọc các việc của Triệu, Đinh, Lý, Trần thì biết được mệnh trời, lòng người mất hay còn, hiểu rõ thống hệ, cơ đồ của nước hưng hay phế, phân biệt quân tử, tiểu nhân đàng nào trưởng, xét rõ khí số, phong tục thế nào thịnh, thế nào suy do đó mà chính sự của các triều đại nào hay hay dở*” (40).

Đặc biệt trong *Tổng luận*, Lê Tung đã khẳng định: “thời Hùng vương kéo dài 18 đời, trải hơn hai nghìn năm” (41).

Với *Đại Việt thông giám tổng luận*, Lê Tung cũng đã góp phần vào nội dung phần mở đầu của bộ quốc sử và qua bài *Tổng luận* đó của ông đã tóm lược một cách khái quát những quan điểm sử học của Vũ Quỳnh trong bộ *Đại Việt thông giám* mà



các sử thần đời sau vận dụng vào việc hoàn thành bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* sau này.

\*

Dưới thời Lê sơ, cùng với những thành tựu trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng và văn hóa xã hội các công trình về sử học đã góp phần khẳng định quốc gia Đại Việt là một đất nước “Văn hiến”.

Ngay từ khi đất nước vừa giành được nền độc lập, tự chủ sau 20 năm Minh thuộc, Lê Thái Tổ - người đứng đầu vương triều đã thấy được sự cần thiết và rất coi trọng việc biên soạn lịch sử: “Trăm nghĩ vật gốc từ trời, người gốc từ tổ, ví như nước và cây tất phải có nguồn, có gốc... Vì rằng gốc có vượng thì lá mới tốt, nguồn có sâu thì dòng mới dài, nếu không phải nhân ân của đời trước bồi đắp đầy đặn, phúc trạch đời trước chung đúc lớn lao, thì làm sao lại có được như vậy... Trăm nghĩ mãi về điều đó, nên viết thành sách gọi là *Lam Sơn thực lục* là để trọng cái nghĩa gốc nguồn, cùng là để kể sự nghiệp gian nan của trăm để lại cho con cháu đời sau vậy” (42).

Do vậy, hàng loạt các công trình sử học tiêu biểu như: *Lam Sơn thực lục*; *Sử ký tục biên*; *Đại Việt sử ký toàn thư*; *Việt giám thông khảo*; *Việt giám thông khảo tổng luận*... được những người đứng đầu các nhà nước quân chủ thời kỳ này quan tâm, tiếp nối biên soạn. Các công trình sử học có vai trò như là “tấm gương lớn” cho “mọi người

trong thiên hạ ai trông thấy sách đều tỏ rạng như thấy trời xanh, yên tâm như đi đường cái. Người thiện biết được là khuyến khích, kẻ ác cũng biết là bị răn ngừa. Suy ra mà làm thì công dụng rất mực đối với tu tề, trị bình, hiệu quả to lớn trong việc vỗ yên kẻ xa, hành động dần hòa, đều khởi mối ở đáy cả” (43). Chính vì vậy, mà sử học thời kỳ này không chỉ ca tụng công lao của vương triều mà còn nêu cao tinh thần lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức độc lập tự chủ và cũng là một trong những phương sách để “trị nước, an dân”...

Trải qua những biến động của thời gian, các công trình sử học trên được các thế hệ đời sau “tu soạn” lại nhiều lần, không còn nguyên vẹn như buổi ban đầu và cũng không ít bị thất truyền và không phải không có hạn chế nhất định, nhưng nó đã góp phần không nhỏ trong việc động viên tinh thần dân tộc, củng cố tinh đoàn kết triều đình đến quần chúng, đặt nền móng cho giáo dục và khoa học nhằm xây dựng quốc gia Đại Việt trở thành một quốc gia hùng mạnh ở Đông Nam Á vào nửa cuối thế kỉ XV.

Và quan trọng hơn đó là di sản vô giá của văn hóa dân tộc Việt Nam, là kho tư liệu phong phú không những cần thiết cho ngành sử học mà còn giúp ích cho nhiều ngành khoa học xã hội khác ngày nay tiếp thu.

## CHÚ THÍCH

(1). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, tr. 306.

(2). Lê Quý Đôn, *Đại Việt thông sử*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2007, tr. 113.

(3). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám Cương mục*, t1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr. 863.

(4). Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr. 504.

(5). “*Nãi bút vu thư*” có nghĩa là “bèn kể lại sự việc để chép vào sách”.

(6). Trần Văn Giáp, *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, t1, Nxb. Văn Hóa, Hà Nội, 1984, tr. 45.

(7). *Lam-sơn Thực lục*, Nguyễn Diên Niên khảo chứng và Lê Văn Ưông chủ dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006, tr. 180.

(8). *Nguyễn Trãi Lam Sơn thực lục*, Mạc Bảo Thần dịch, Nxb. Tân Việt, Sài Gòn, 1956, tr. 35.

(9). Văn Tân, Nguyễn Hồng Phong, Nguyễn Đồng Chi, Vũ Ngọc Phan, *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam*, Nxb. Văn Sử Địa (quyển II), 1985, tr. 106 và Văn Tân, *Vài ý kiến về Lam Sơn Thực lục. Ai là tác giả Lam Sơn Thực lục? Có chỗ nào thêm bớt?* Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 86, 1966, tr. 31.

(10). Trần Văn Giáp, *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, tập 1, Nxb. Văn Hóa, Hà Nội, 1984, tr. 45.

(11). *Lịch sử Việt Nam*, (Tạ Ngọc Liên chủ biên), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, t4, tr. 239. Trong chuyên luận "Ai viết *Lam Sơn thực lục*" trong "Một số vấn đề văn bản học Hán Nôm" của Viện Nghiên cứu Hán Nôm do Nxb. Khoa học xã hội Hà Nội xuất bản năm 1983, trang 250, cho rằng: "Chính sử gia Ngô Sĩ Liên là tác giả *Lam Sơn thực lục*".

(12), (15). Lê Quý Đôn, *Đại Việt thông sử*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2007, tr. 136, 113.

13. Trần Văn Giáp, *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, t1, sdd, tr 45.

14. Văn Tân, *Vài ý kiến về Lam Sơn Thực lục. Ai là tác giả Lam Sơn Thực lục? Có chỗ nào thêm bớt?* (1966), sdd, số 86, tr. 34.

(16). Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr. 505.

(17). Văn Tân, *Vài ý kiến về Lam Sơn Thực lục. Ai là tác giả Lam Sơn Thực lục? Có chỗ nào thêm bớt?* (1966), sdd, số 86, tr. 34.

(18), (20). Lê Quý Đôn, *Đại Việt thông sử*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2007, tr. 473, 379.

(19). Phan Phu Tiên (1370 - 1482), tự là Tín Thần, hiệu là Mạc Hiên. Thân sinh ra ông là Phan Quang Minh, vốn người làng Thu Hoạch, tổng Canh Hoạch, huyện Thiên Lộc, phủ Đức Quang, trấn Nghệ An (nay là xã Thạch Châu, huyện Lộc

Hà, tỉnh Hà Tĩnh), sau đó chuyển về ở làng Vê (tức làng Đông Ngạc, nay thuộc quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội). Phan Phu Tiên là nhà biên khảo, nhà sử học, và là thầy thuốc Việt Nam ở đầu thế kỷ XV.

(21). *Đại Việt sử ký* do Phan Phu Tiên soạn đến nay chưa tìm thấy, nhưng: "Theo *Đại Việt sử ký toàn thư* bản Chính Hòa thì bộ sử của Phan Phu Tiên tương ứng với các quyển 5, 9 và một phần quyển 10 của Bản kỷ toàn thư. Về bố cục 10 quyển của Phan Phu Tiên đã bị xấp xếp lại thành 6 và đã hội nhập vào *Đại Việt sử ký toàn thư* ở mức độ không thể phân biệt được tác phẩm gốc và phần tư bổ sau đó, trừ 11 đoạn trích dẫn dưới để mục "Phan Phu Tiên viết".

(22). Lê Văn Hưu (1230-1322), người làng Thần Hậu (tục gọi Kẻ Rỵ), nay là xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Năm Đinh Mùi (1247), niên hiệu Thiên Ứng Chính Bình đời vua Trần Thái Tông, Lê Văn Hưu đi thi, đỗ Bảng nhãn khi mới 17 tuổi. Đây là khoa thi đầu tiên ở Việt Nam có đặt danh hiệu Tam khôi. Sau khi thi đỗ, ông được giữ chức Kiểm pháp quan, rồi Bình bộ Thượng thư, sau đó được phong chức Hàn lâm học sĩ kiêm Giám tu quốc sử. Lê Văn Hưu là một nhà sử học đời nhà Trần, tác giả bộ *Đại Việt sử ký*, bộ quốc sử đầu tiên của Việt Nam. *Đại Việt sử ký*, ghi lại những sự việc quan trọng chủ yếu trong một thời gian lịch sử dài gần 15 thế kỷ, từ Triệu Vũ đế (tức Triệu Đà) cho tới Lý Chiêu Hoàng. *Đại Việt sử ký*, tất cả gồm 30 quyển, hoàn thành năm 1272 và được Trần Thánh Tông xuống chiếu ban khen. Ngô Sĩ Liên đã dựa vào sách này để soạn bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*.

(23). *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, t1, tr. 93, 94. Bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* còn lại đến ngày nay lần đầu tiên được khắc in toàn bộ vào năm Đinh Sửu, niên hiệu Chính Hoà thứ 18, triều Lê Hy Tông (năm 1697). Trong lời tựa gọi là *Tựa Đại Việt sử ký tục biên* - Tham tụng, Hình bộ thượng thư tri Trung thư giám Lê Hy viết: "Nước Việt ta, sử ký các đời do

các tiên hiền Lê Văn Hưu, Phan Phu Tiên làm ra trước, Ngô Sĩ Liên, Vũ Quỳnh soạn tiếp sau, đến đời Lê Huyền Tông (1663 - 1671) sai bọn tể thần Phạm Công Trứ tham khảo sử cũ như *Sử ký ngoại kỷ*, *Bản kỷ toàn thư*, *Bản kỷ thực lục* đều y theo danh lệ của các sử trước, lại tham xét biên soạn từ quốc triều Trang Tông Dụ Hoàng đế (1533 - 1548) "sai bọn khảo thần khảo đính sử cũ, chỗ nào sai thì sửa lại, chỗ nào đúng thì chép lấy Lại sưu tầm sự tích cũ, tham khảo các dã sử, loại biên, biên chép từ Huyền Tông Mục Hoàng Đế niên hiệu Cảnh Trị năm đầu (1663) đến năm Gia Tông Mỹ hoàng đế năm Đức Nguyên thứ 2 (1675), tất cả sự thực trong 13 năm, cũng gọi là *Bản kỷ tục biên*. Sách làm xong, dâng lên ngự lãm, bèn sai thợ khắc in, ban bố trong thiên hạ để cho những sự tích trước đây trăm ngàn năm chưa tập hợp lại, nay được hoàn thành".

(24), (25). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr. 99, 100, 99.

(26), (28). Dẫn theo: Phan Huy Lê, *Tìm về cội nguồn, Đại Việt sử ký toàn thư: Tác giả- Văn bản- Tác phẩm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2011, tr. 132-133, 133.

(27). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr. 99.

(29). *Đại Việt thông giám thông khảo* còn được gọi tắt là *Đại Việt thông giám* hay *Việt giám thông khảo*.

(30). Theo Trần Văn Giáp, *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, 1984, tập 1, sdd, tr. 66: Dẫn theo *Dãng khoa lục bị khảo* (Hải Dương, tờ 12) năm Canh Ngọ, Hồng Thuận thứ 2 (1510) Vũ Quỳnh vâng mệnh vua Lê Thánh tông soạn sách *Đại Việt thông giám*. Năm Tân Mùi (1512), sách làm xong, ông đem dâng vua.

(31). *Đại Việt sử ký toàn thư*, 1993, tập 3, sdd, tr. 57.

(32). Dẫn theo: Phan Huy Lê, *Tìm về cội nguồn, Đại Việt sử ký toàn thư: Tác giả- Văn bản- Tác phẩm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2011, tr. 135.

(33). *Đại Việt sử ký toàn thư*, sdd, tập 1, tr. 96. Phan Huy Lê, *Tìm về cội nguồn, Đại Việt sử ký toàn thư: Tác giả- Văn bản- Tác phẩm*, sdd, tr. 134. Trần Văn Giáp, *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, tập 1, sdd, tr. 66, 67.

(34). Lê Nại (1479 - ?), hiệu Nam Hiên, người xã Mộ Trạch, huyện Đường Am, phủ Thượng Hồng (nay là huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương). Ông đỗ Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ Đệ nhất danh (Trạng nguyên) năm 27 tuổi, tại khoa Ất Sửu năm Đoan Khánh thứ 1 (1505) đời Lê Uy Mục. Ông là con rể của hoàng giáp Vũ Quỳnh và cháu nội của danh thần Lê Cảnh Tuân. Ông có tiếng hay chữ, thi hương, thi đình đều đỗ đầu, làm quan tới chức Hữu thị lang bộ Hộ. Sau khi mất, Lê Nại được triều đình truy tặng tước Đạo Trạch bá.

(35). Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr. 389.

(36). Dẫn theo: Phan Huy Lê, *Tìm về cội nguồn, Đại Việt sử ký toàn thư: Tác giả- Văn bản- Tác phẩm*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2011, tr. 135.

(37). *Đại Việt sử ký toàn thư*, 1993, tập 3, sdd, tr. 73.

(38). Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr. 389.

(39). *Đại Việt sử ký toàn thư*, sdd, t1, tr. 25. Xem Bài Tổng luận in trong *Đại Việt sử ký toàn thư*, sdd, tập 1, từ tr.117 - tr. 130.

(40), (41), (43). *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, sdd, tr. 99, 129-130, 94.

(42). Viện Sử học, *Nguyễn Trãi Toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976, tr. 13.